

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA NGOẠI NGỮ
BỘ MÔN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CNTT 1

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành Công nghệ thông tin

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CNTT 1 (ENGLISH FOR INFORMATION TECHNOLOGY 1)
- Mã học phần: DCB.04.11
- Số tín chỉ: 4

Hoạt động trên lớp			Hoạt động khác (tự học, làm bài tập, nghiên cứu, trải nghiệm,...)
Lí thuyết (LT)	Bài tập, Kiểm tra (BT, KT)	Thực hành, Thảo luận (TH, TL)	
24	24 (19 tiết BT, 5 tiết KT)	24	128 giờ
72 tiết Bao gồm: 72 tiết trực tiếp.			

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Bài tập, Kiểm tra hoặc 2 tiết Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

Họ và tên: ThS. Cao Ngọc Anh

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0945483993; Email: caongocanh.work@gmail.com

2. Các học phần tiên quyết: Đã học xong các học phần thực hành tiếng.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức Tiếng Anh cơ bản về chuyên ngành Công nghệ thông tin; đồng thời giúp sinh viên học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chuyên ngành thông qua các thông tin trong bài học.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) **Về kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên các kiến thức Tiếng Anh cơ bản gồm từ vựng và thuật ngữ chuyên môn ngành Công nghệ thông tin.

b) **Về kỹ năng:**

(1) củng cố kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể nhằm hoàn thành các dạng bài Đúng – Sai; Điền vào chỗ trống; Trả lời câu hỏi ngắn...

(2) củng cố kỹ năng đọc hiểu: đọc lướt, đọc quét, đọc lấy ý chính, đọc tìm thông tin cụ thể.

(3) phát triển kỹ năng thuyết trình bằng Tiếng Anh, kỹ năng làm việc nhóm và đưa ra quan điểm cá nhân.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành cho công việc trong thời kỳ hội nhập quốc tế; từ đó chủ động trau dồi thêm kiến thức và tăng cường sử dụng Tiếng Anh nhiều hơn ngoài giờ học chính khóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức:

CLO 1.1: Vận dụng được kiến thức đã học về các chủ đề liên quan đến ngành Công nghệ thông tin, nhằm tác nghiệp trong lĩnh chuyên môn.

4.2. Về kỹ năng:

CLO 2.1: Vận dụng thành thạo kỹ năng nghe hiểu – đọc hiểu, nắm được thông tin cơ bản từ các nguồn tin về ngành Công nghệ thông tin.

CLO 2.2: Có khả năng thuyết trình các vấn đề cơ bản liên quan đến công việc chuyên môn bằng Tiếng Anh.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CLO 3.1: Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

5. Ma trận mức độ đóng góp của CDR học phần (CLO) vào CDR của CTĐT (PLO/Pis)

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

(Xem chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo – PLO, trong Phụ lục kèm theo)

STT	CLOs	PLO	PLO2.7	
		Pis	PI2.7-1	PI2.7-2
1	CLO 1.1: Vận dụng được kiến thức đã học về các chủ đề liên quan đến ngành Công nghệ thông tin, nhằm tác nghiệp trong lĩnh chuyên môn.			
2	CLO 2.1: Vận dụng thành thạo kỹ năng nghe hiểu – đọc hiểu, nắm được thông tin cơ bản từ các nguồn		L	M

	tin về ngành Công nghệ thông tin.		
3	CLO 2.2: Có khả năng thuyết trình các vấn đề cơ bản liên quan đến công việc chuyên môn bằng Tiếng Anh.		
4	CLO 3.1: Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.		
5	Tổng hợp toàn bộ học phần	L	M

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

7. Tài liệu học tập:

7.1. Giáo trình chính:

- *Infotech English for computer users* (4th edition) (Module 1 – 4); Santiago Remacha Esteras; Cambridge University Press
- *Infotech English for computer users* (4th edition) Class CD
- Slides bài giảng của giảng viên
- Hand-outs sử dụng trong quá trình giảng dạy

7.2. Sách tham khảo:

- *English for Information Technology*; Maja Olejniczak; Pearson
- *Check Your English Vocabulary for Computers and Information Technology*; Jon Marks; A&C Black Business Information and Development.

8. Nội dung học phần

8.1 Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin là khối lượng kiến thức của 04 mô-đun đầu (Module 1 – Module 4) trong giáo trình *Infotech English for computer users* do tác giả Santiago Remacha Esteras biên soạn. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp khối lượng lớn từ vựng và thật ngữ chuyên ngành, đồng thời cung cấp hiểu biết thực tiễn về lĩnh vực Công nghệ thông tin. Mỗi unit tập trung vào một chủ đề, lĩnh vực nhỏ trong ngành Công nghệ thông tin, được thể hiện qua các phần Từ vựng – thuật ngữ chuyên ngành, kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết; giúp sinh viên mở rộng kiến thức chuyên môn qua các thông tin trong bài học.

8.2 Ma trận phù hợp giữa các Chương của học phần với CDR học phần (CLO)

STT	Bài	CLO	CLO	CLO	CLO
		1.1	2.1	2.2	3.1
1	Module 1: Computers today	p	P	P	P
2	Module 2: Input/ Output devices	p	P	P	P
3	Module 3: Storage devices	P	P	P	P
4	Module 4: Basic software	P	P	P	P

❖ **Ghi chú:** **I:** Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thục, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

9. Kế hoạch giảng dạy:

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT BT	TL, TH		
Buổi 1	- Giới thiệu đề cương chi tiết học phần Module 1: Computers today Unit 1: Living in a digital age (Từ trang 2 đến trang 6)	2		1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 1 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 2	Module 1: Computers today Unit 2: Computer essentials (Từ trang 7 đến trang 10)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 2 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 3	Module 1: Computers today Unit 3: Inside the system (Từ trang 11 đến trang 15)	2		1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	Nghiên cứu Unit 3 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 4	Module 1: Computers today Unit 4: Buying a computer (Từ trang 16 đến trang 20)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 4 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 5	Module 2: Input/ Output devies Unit 5: Type, click and talk! (Từ trang 22 đến trang 24)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 5 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT BT	TL, TH		
Buổi 6	Module 2: Input/ Output devies Unit 5: Type, click and talk! (Từ trang 25 đến trang 26)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	Nghiên cứu Unit 5 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 7	Ôn tập và kiểm tra định kì lần 1		2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ôn kiểm tra theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 8	Module 2: Input/ Output devies Unit 6: Capture your favourite image (Từ trang 27 đến trang 29)	1	2		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 6 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 9	Module 2: Input/ Output devies Unit 6: Capture your favourite image (Từ trang 30 đến trang 31)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Nghiên cứu Unit 6 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 10	Module 2: Input/ Output devies Unit 7: Display screens and ergonomics (Từ trang 32 đến trang 34)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 7 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 11	Module 2: Input/ Output devies Unit 7: Display screens and ergonomics (Từ trang 35 đến trang 36)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 7 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 12	Module 2: Input/ Output devies Unit 8: Choosing a printer (Từ trang 37 đến trang 39)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Nghiên cứu Unit 8 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 13	Module 2: Input/ Output devies Unit 8: Choosing a printer (Từ trang 40 đến trang 41)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 8 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 14	Ôn tập và kiểm tra định kì lần 2				CLO1.1	Ôn kiểm tra theo hướng dẫn của GV (5 tiết)

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT BT	TL, TH		
			2	1	CLO2.1	tiết)
Buổi 15	Module 2: Input/ Output devies Unit 9: Devices for the disabled (Từ trang 42 đến trang 44)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 9 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 16	Module 2: Input/ Output devies Unit 9: Devices for the disabled (Từ trang 45 đến trang 46)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 9 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 17	Module 3: Storage devices Unit 10: Magnetic storage (Từ trang 48 đến trang 51)	2		1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 10 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 18	Module 3: Storage devices Unit 11: Optical storage (Từ trang 52 đến trang 56)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 11 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 19	Module 3: Storage devices Unit 12: Flash memory (Từ trang 57 đến trang 61)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 12 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 20	Ôn tập và kiểm tra định kì lần 3		2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ôn kiểm tra theo hướng dẫn của GV (5 tiết)
Buổi 21	Module 4: Basic software Unit 13: The operating system (OS) (Từ trang 63 đến trang 67)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 13 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
Buổi 22	Module 4: Basic software Unit 14: World processing (WP) (Từ trang 68 đến trang 72)	2		1	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 14 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (7 tiết)

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT BT	TL, TH		
Buổi 23	Module 4: Basic software Unit 15: Spreadsheets and databases (Từ trang 73 đến trang 77)	1		2	CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu Unit 15 giáo trình, tài liệu và chuẩn bị bài tập, câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
Buổi 24	Ôn tập thi hết học phần		2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ôn tập theo hướng dẫn của GV (7 tiết)
Tổng cộng		24	24	24		128

10. Phương pháp dạy học

10.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học giao tiếp	x
3	Dạy học theo cặp, nhóm	x
4	Dạy học theo nhiệm vụ	x
5	Hướng dẫn tự học	x

10.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 2.2	CLO 3.1
1	Thuyết trình	x	x		x
2	Dạy học giao tiếp		x	x	x
3	Dạy học theo cặp, nhóm		x	x	x
4	Dạy học theo nhiệm vụ	x	x	x	x
5	Hướng dẫn tự học	x	x		x

11. Đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

11.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

a) Viết: Sinh viên hoàn thành bài thi trên giấy dạng trắc nghiệm và tự luận.

b) Thuyết trình: Sinh viên hoàn thành bài tập thuyết trình nhóm.

11.1.2 Các hình thức đánh giá

a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)

b) Đánh giá định kỳ (03 bài kiểm tra giữa kỳ: 01 bài thuyết trình nhóm; 01 bài kiểm tra 45 phút dạng trắc nghiệm kết hợp tự luận; 01 bài thuyết trình cá nhân)

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần theo bài thi giấy dạng tự luận thời gian 60 phút.

11.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài thuyết trình nhóm	30	Thuyết trình nhóm	Rubric	CLO 1.1 CLO 2.2 CLO 3.1	20% 40% 40%
01 bài kiểm tra 45 phút		Trắc nghiệm và tự luận	Rubric	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 2.2	40% 40% 20%
01 bài thuyết trình cá nhân		Thuyết trình cá nhân	Rubric	CLO 1.1 CLO 2.2 CLO 3.1	20% 40% 40%
Bài thi 60 phút kết thúc học phần	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	40% 40% 20%

11.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

11.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích,	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100

<ul style="list-style-type: none"> logic. – Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Còn vài lỗi chính tả. 		
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
<ul style="list-style-type: none"> – Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

11.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học – Tích cực tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học – Có tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học – Ít tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> – Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết 		

học	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4
– Không tham gia thảo luận trên lớp		
– Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc		

12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường: Tên giảng đường được bố trí sắp xếp ngay khi có lịch báo giảng
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy tính, máy chiếu, máy trợ giảng.

Hiệu trưởng

Viện trưởng

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2023
Trưởng bộ môn Người soạn đề cương

PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

TS. Trương Văn Nam